

50 TÌNH HUỐNG GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Anh K là hòa giải viên ở ấp 1, xã B, huyện C. Thời gian gần đây, vợ anh K là chị M trong quá trình mua bán ở chợ có xảy ra tranh chấp với chị A - người bán rau kế sạp thịt heo của chị M. Sau đó, chị M và chị A đã đề nghị Tổ hòa giải của ấp giải quyết mâu thuẫn. Qua xem xét vụ việc, ông N - Tổ trưởng tổ hòa giải đã phân công cho anh K tiến hành hòa giải vụ việc trên. Việc ông N phân công anh K làm hòa giải viên để hòa giải tranh chấp giữa chị M và chị A có đúng với quy định của pháp luật hay không? Vì sao?

Trả lời: Theo Điều 18 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, quy định về phân công hòa giải viên, như sau:

“1. Tổ trưởng tổ hòa giải phân công hòa giải viên tiến hành hòa giải trong trường hợp các bên không lựa chọn hòa giải viên.

2. Tổ trưởng tổ hòa giải không phân công hòa giải viên tiến hành hòa giải nếu có căn cứ cho rằng hòa giải viên có quyền, lợi ích, nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc hòa giải hoặc có lý do khác dẫn đến không thể bảo đảm khách quan, công bằng trong hòa giải.

3. Trong quá trình hòa giải, nếu hòa giải viên vi phạm nguyên tắc hoạt động hòa giải hoặc nghĩa vụ khác của hòa giải viên thì tổ trưởng tổ hòa giải phân công hòa giải viên khác thực hiện việc hòa giải”.

Trong tình huống trên, anh K là hòa giải viên của tổ hòa giải. Tuy nhiên, do chị M là vợ của anh K là người đang có mâu thuẫn với chị A, do đó nếu anh K tiến hành hòa giải trong vụ việc này thì sẽ có thể dẫn đến không thể bảo đảm khách quan, công bằng trong hòa giải. Vì vậy, ông N - Tổ trưởng tổ hòa giải phân công anh K làm hòa giải viên để hòa giải vụ tranh chấp giữa chị M và chị A là **không** đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

2. Ông L trước đây công tác tại Ủy ban nhân dân xã A, sau khi về hưu ông có mong muốn tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở. Ông L muốn biết hòa giải viên đảm bảo tiêu chuẩn gì? Việc bầu, công nhận hòa giải viên được pháp luật quy định như thế nào?

Trả lời:

** Về tiêu chuẩn hòa giải viên:*

Theo quy định tại Điều 7 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, người được bầu làm hòa giải viên phải là công dân Việt Nam thường trú tại cơ sở, tự nguyện tham gia hoạt động hòa giải và có các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín trong cộng đồng dân cư;
2. Có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân; có hiểu biết pháp luật.

** Quy định bầu, công nhận hòa giải viên:*

Điều 8 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 quy định như sau:

1. Người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 có quyền ứng cử hoặc được Ban công tác Mặt trận phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận giới thiệu vào danh sách bầu hòa giải viên.

2. Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tổ chức bầu hòa giải viên ở thôn, tổ dân phố bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại cuộc họp đại diện các hộ gia đình;

b) Phát phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình.

3. Kết quả bầu hòa giải viên:

a) Người được đề nghị công nhận là hòa giải viên phải đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý;

b) Trường hợp số người đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý nhiều hơn số lượng hòa giải viên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 thì danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên lấy theo kết quả bỏ phiếu từ cao xuống thấp;

c) Trường hợp số người được bầu không đủ để thành lập tổ hòa giải thì tổ chức bầu bổ sung cho đủ số lượng;

d) Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận hòa giải viên. Quyết định công nhận hòa giải viên được gửi cho Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, hòa giải viên và thông báo công khai ở thôn, tổ dân phố.

Như vậy, để trở thành hòa giải viên ở cơ sở thì ông L cần đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và phải được bầu, công nhận hòa giải viên theo quy định tại Điều 8 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

3. Bà T là hòa giải viên của Tổ ấp 2, xã C. Sau hơn 5 năm là hòa giải viên, hiện nay bà T có nguyện vọng thôi làm hòa giải viên với lý do tuổi cao và con cháu trong gia đình muốn bà được nghỉ ngơi. Việc thôi làm hòa giải viên được Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 quy định như thế nào?

Trả lời:

Khoản 1 Điều 11 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 quy định việc thôi làm hòa giải viên được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Theo nguyện vọng của hòa giải viên;

- Hòa giải viên không còn đáp ứng một trong các tiêu chuẩn làm hòa giải viên ở cơ sở theo quy định tại Điều 7 của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;

- Vi phạm nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Điều 4 của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 hoặc không có điều kiện tiếp tục làm hòa giải viên do bị xử lý vi phạm pháp luật.

Như vậy, trường hợp bà T có nguyện vọng thôi làm hòa giải viên thì Tổ trưởng Tổ hòa giải đề nghị Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với trưởng ban nhân dân ấp làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên.

Quyết định thôi làm hòa giải viên được gửi Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng ban công tác Mặt trận, Trưởng Ban nhân dân ấp, hòa giải viên và thông báo công khai ở thôn, tổ dân phố.

4. Nhà ông B có trồng 01 cây trứng cá để lấy bóng mát. Tuy nhiên, một số nhánh cây lại ngã sang phần đất nhà bà C và thường xuyên rụng lá, trái làm bà C phải thường xuyên quét dọn. Bà C đã nhiều lần yêu cầu ông B chặt các nhánh cây ngã sang đất nhà mình nhưng ông B không đồng ý vì cho rằng nhánh cây trên đất nhà bà C thì bà có trách nhiệm. Từ đó, 02 bên mâu thuẫn dẫn đến cãi vã gây mất trật tự trong xóm. Trường hợp này nếu được phân công hòa giải ông/bà sẽ tiến hành hòa giải như thế nào?

Trả lời:

Là hòa giải viên khi được phân công sẽ tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (*Người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác.*

Người sử dụng đất chỉ được trồng cây và làm các việc khác trong khuôn viên đất thuộc quyền sử dụng của mình và theo ranh giới đã được xác định; nếu rễ cây, cành cây vượt quá ranh giới thì phải xén rễ, cắt, tỉa cành phần vượt quá, trừ trường hợp có thỏa thuận khác) để phân tích cho ông B và bà C hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm của mình trong vụ việc để các bên thỏa thuận việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó. Các bên nên vì truyền thống tốt đẹp về tình làng nghĩa xóm không nên xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn, không nên to tiếng làm mất trật tự trong xóm gây ảnh hưởng đến mọi người. Đồng thời, đề nghị ông B chặt các nhánh cây ngã sang đất nhà bà C. **Trường hợp ông B không đồng ý, bà C có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho chặt cây, phá dỡ. Ông B phải chịu chi phí chặt cây theo quy định tại khoản 1 Điều 177 của Bộ luật Dân sự năm 2015 bảo đảm an toàn trong trường hợp cây cối, công trình có nguy cơ gây thiệt hại.**

Và trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Chị H là hòa giải viên được phân công để hòa giải mâu thuẫn giữa hai gia đình đang có tranh chấp trong quá trình sinh hoạt hằng ngày. Ngày 10/2/2025, chị H đi đến Nhà văn hóa xã để tiến hành hòa giải theo lịch đã

thông báo, tuy nhiên không may chị bị tai nạn giao thông phải nhập viện điều trị. Trong trường hợp này, chị H có được hỗ trợ khi gặp tai nạn ảnh hưởng đến sức khỏe trong khi thực hiện hoạt động hòa giải không? Nếu được thì gồm các khoản hỗ trợ nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở thì chị H sẽ được hỗ trợ khi gặp tai nạn giao thông trong khi thực hiện hoạt động hòa giải.

Chị H sẽ được hỗ trợ các khoản theo quy định tại điểm b, c khoản 10 Điều 2 Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức chi bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng gồm:

- Hỗ trợ chi phí y tế cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút đối với hòa giải viên bị tai nạn trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở được thực hiện như sau:

+ Đối với người bị tai nạn có tham gia bảo hiểm y tế thì việc thanh toán chi phí y tế cho cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút đối với người bị tai nạn được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế;

+ Đối với người bị tai nạn không tham gia bảo hiểm y tế ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí y tế cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút bằng mức hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Hỗ trợ thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút đối với hòa giải viên bị tai nạn trong thời gian cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BNV-BLDTBXH-BTC-BYT ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Y tế hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ, mức hỗ trợ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe.

6. Trong trường hợp tại tình huống 5 chị H cần chuẩn bị hồ sơ gì để nhận hỗ trợ do bị tai nạn, rủi ro khi thực hiện hòa giải? Thủ tục đề nghị hỗ trợ được quy định như thế nào?

Trả lời:

Chị H cần chuẩn bị hồ sơ và thực hiện theo thủ tục quy định tại Điều 18 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP như sau:

- *Hồ sơ đề nghị hỗ trợ được lập thành 01 bộ, bao gồm:*

+ Giấy đề nghị hỗ trợ có xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại là Tổ trưởng Tổ

hòa giải. Giấy đề nghị hỗ trợ phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của người yêu cầu hỗ trợ; lý do yêu cầu hỗ trợ;

+ Biên bản xác nhận tình trạng của hòa giải viên bị tai nạn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra tai nạn hoặc cơ quan công an nơi xảy ra tai nạn (bản chính hoặc bản sao có chứng thực trong trường hợp gửi qua đường bưu điện; bản phô tô và bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp);

+ Giấy ra viện, hóa đơn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh (bản chính hoặc bản sao có chứng thực trong trường hợp gửi qua đường bưu điện; bản phô tô và bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp);

+ Văn bản, giấy tờ hợp lệ về thu nhập thực tế theo tiền lương, tiền công hằng tháng của người bị tai nạn có xác nhận của tổ chức hoặc cá nhân sử dụng lao động để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút (bản chính hoặc bản sao có chứng thực trong trường hợp gửi qua đường bưu điện; bản phô tô và bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp), bao gồm: Hợp đồng lao động, quyết định nâng lương của tổ chức hoặc cá nhân sử dụng lao động hoặc bản kê có thu nhập thực tế của hòa giải viên bị tai nạn và các giấy tờ chứng minh thu nhập thực tế hợp pháp khác (nếu có);

- *Thủ tục đề nghị hỗ trợ:*

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định hỗ trợ; trường hợp không hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Chậm nhất sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc chi tiền hỗ trợ.

7. Anh H có nguyện vọng làm hòa giải viên, anh muốn biết mức hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải, chi thù lao cho hòa giải viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

Mức hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải, chi thù lao cho hòa giải viên được quy định tại điểm a, đ khoản 10 Điều 2 Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức chi bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng cụ thể như sau:

- Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): 150.000 đồng/tổ hòa giải/tháng.

- Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): 300.000 đồng/vụ, việc. Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở: 400.000 đồng/vụ, việc.

8. Ông Q thường xuyên vứt rác bừa bãi khiến cho vệ sinh ở khu vực bị hôi, thúi gây ảnh hưởng đến sức khỏe của các hộ xung quanh. Mọi người đã nhiều lần góp ý nhưng ông Q không chấm dứt hành vi của mình dẫn đến mâu thuẫn với các hộ khác. Trường hợp mâu thuẫn giữa ông Q với các hộ xung quanh có thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở không?

Trả lời:

Căn cứ theo quy định tại Điều 3 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở thì phạm vi hòa giải ở cơ sở được quy định như sau:

Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật được tiến hành hòa giải, gồm:

- Mâu thuẫn giữa các bên (do khác nhau về quan niệm sống, lối sống, tính tình không hợp hoặc mâu thuẫn trong việc sử dụng lối đi qua nhà, lối đi chung, sử dụng điện, nước sinh hoạt, công trình phụ, giờ giấc sinh hoạt, gây mất vệ sinh chung hoặc các lý do khác).

- Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự như tranh chấp về quyền sở hữu, nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, thừa kế, quyền sử dụng đất.

- Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình như tranh chấp phát sinh từ quan hệ giữa vợ, chồng; quan hệ giữa cha, mẹ và con; quan hệ giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu, giữa anh, chị, em và giữa các thành viên khác trong gia đình; cấp dưỡng; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; ly hôn.

- Vi phạm pháp luật mà theo quy định của pháp luật những việc vi phạm đó chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

- Vi phạm pháp luật hình sự trong các trường hợp sau đây:

- + Không bị khởi tố vụ án theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- + Pháp luật quy định chỉ khởi tố vụ án theo yêu cầu của người bị hại, nhưng người bị hại không yêu cầu khởi tố theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- + Vụ án đã được khởi tố, nhưng sau đó có quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng về đình chỉ điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hoặc đình chỉ vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc có đủ điều kiện để áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Chương II Phần thứ năm của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020.

- Những vụ, việc khác mà pháp luật không cấm.

Trường hợp nêu trên, ông Q xảy ra mâu thuẫn với các hộ xung quanh trong sinh hoạt hằng ngày, xuất phát từ việc nhà ông Q thường xuyên vứt rác bừa bãi khiến cho vệ sinh ở khu vực bị hôi, thúi gây ảnh hưởng đến sức khỏe của mọi người.

Do đó, theo quy định nêu trên thì tranh chấp này thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở.

9. Anh T nhặt được một cái đồng hồ mới trị giá 7 triệu đồng nhưng mặt đồng hồ bị bể. Anh T đã liên hệ với Ủy ban nhân dân xã gần nhất để thông báo cho người bị mất biết mà nhận lại. Hơn một năm sau không có ai đến nhận nên anh T đã thay mặt đồng hồ mới hết 1,5 triệu đồng và sử dụng. Sau đó, ông M tình cờ phát hiện được đó là đồng hồ của mình mới mua mà bị đánh rơi nên đề nghị anh T trả lại, anh T đồng ý trả lại và yêu cầu ông M trả chi phí thay mặt đồng hồ. Ông M không đồng ý nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp. Trường hợp này hòa giải viên giải quyết như thế nào?

Trả lời:

- Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn liên quan đến xác lập quyền sở hữu với vật do người khác đánh rơi thuộc lĩnh vực dân sự.

- Phân tích tình huống: Anh T nhặt được một cái đồng hồ mới trị giá 7 triệu đồng nhưng mặt đồng hồ bị bể. Anh T đã liên hệ với Ủy ban nhân dân xã gần nhất để thông báo cho người bị mất biết mà nhận lại. Hơn một năm sau không có ai đến nhận nên anh T đã thay mặt đồng hồ mới hết 1,5 triệu đồng và sử dụng. Sau đó, ông M tình cờ phát hiện được đó là đồng hồ của mình mới mua mà bị đánh rơi nên đề nghị anh T trả lại.

+ Anh T: Yêu cầu ông M trả chi phí thay mặt đồng hồ, ông M không đồng ý.

+ Anh M: Đề nghị anh T trả lại đồng hồ và không đồng ý trả chi phí thay mặt đồng hồ.

- Căn cứ giải quyết:

+ Pháp luật: Điều 230 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“1. Người phát hiện tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên mà biết được địa chỉ của người đánh rơi hoặc bỏ quên thì phải thông báo hoặc trả lại tài sản cho người đó; nếu không biết địa chỉ của người đánh rơi hoặc bỏ quên thì phải

thông báo hoặc giao nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi gần nhất để thông báo công khai cho chủ sở hữu biết mà nhận lại.

Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã đã nhận tài sản phải thông báo cho người đã giao nộp về kết quả xác định chủ sở hữu.

2. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai về tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên mà không xác định được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu không đến nhận thì quyền sở hữu đối với tài sản này được xác định như sau:

a) Trường hợp tài sản bị đánh rơi, bỏ quên có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định thì người nhặt được được xác lập quyền sở hữu đối với tài sản đó theo quy định của Bộ luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; trường hợp tài sản có giá trị lớn hơn mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định thì sau khi trừ chi phí bảo quản, người nhặt được được hưởng giá trị bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định và 50% giá trị của phần vượt quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, phần giá trị còn lại thuộc về Nhà nước;

b) Trường hợp tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên là tài sản thuộc di tích lịch sử - văn hóa theo quy định của Luật di sản văn hóa thì tài sản đó thuộc về Nhà nước; người nhặt được tài sản được hưởng một khoản tiền thưởng theo quy định của pháp luật.”

+ Đạo lý: Nhặt được của rơi trả người đánh mất.

- Cách thức giải quyết:

Trường hợp này hòa giải viên phải xác minh tình tiết vụ việc và vận dụng đạo lý nhặt được của rơi trả người đánh mất và căn cứ quy định tại Điều 230 Bộ luật Dân sự năm 2015 để phân tích cho ông M hiểu việc anh T nhặt được đồng hồ đã báo với Ủy ban nhân dân xã là đúng quy định của pháp luật, sau một năm không có chủ sở hữu đến nhận thì tài sản này thuộc về người nhặt được là anh T. Khi ông M xác định đây là đồng hồ của ông thì anh T đã đồng ý trả lại đồng hồ, do đó việc anh T yêu cầu ông M trả lại số tiền thay mặt đồng hồ là hoàn toàn hợp lý.

10. Trong bữa tiệc tất niên của công ty, anh P có sử dụng rượu bia và trên đường về gần tới nhà do không làm chủ được tốc độ đã gây tai nạn khiến ông Y tử vong. Do biết hoàn cảnh gia đình ông Y khó khăn và cũng là hàng xóm với nhau nên anh P và vợ muốn hòa giải để anh P không bị khởi tố nên liên hệ với ông S là Tổ trưởng Tổ hòa giải đề nghị tiến hành hòa giải. Trường hợp này, ông S có được tiếp nhận vụ việc hòa giải hay không?

Trả lời:

Căn cứ điểm c Điều 3 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 quy định không hòa giải trong trường hợp vi phạm pháp luật mà theo quy định phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong trường hợp trên, anh P đã sử dụng rượu bia và chạy quá tốc độ gây tai nạn dẫn đến chết người. Do đó, việc làm của anh là vi phạm pháp luật hình sự và theo quy định tại Điều 3 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP thì đây là tranh chấp không thực hiện hòa giải.

11. Anh K có tranh chấp đất đai với nhà hàng xóm, sau đó anh có nhờ Tổ hòa giải để hòa giải tranh chấp. Nay anh K muốn đề nghị tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở. Anh muốn biết thủ tục yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở được quy định như thế nào?

Trả lời:

Công văn số 1503/BTP-PBGDPL ngày 05/5/2017 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở như sau:

- Người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở (là một bên hoặc cả hai bên) phải gửi đơn đến Tòa án theo quy định tại Điều 418 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đơn yêu cầu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Ngày, tháng, năm làm đơn;
- + Tên Tòa án có thẩm quyền ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở;
- + Tên, địa chỉ; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người yêu cầu;
- + Tên, địa chỉ của những người có liên quan đến việc nội dung thỏa thuận hòa giải thành ở cơ sở (nếu có);
- + Tên, địa chỉ của hòa giải viên, tổ hòa giải đã tiến hành hòa giải;
- + Các thông tin khác mà người yêu cầu xét thấy cần thiết cho việc giải quyết yêu cầu của mình;
- + Người yêu cầu là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ, nếu là cơ quan, tổ chức thì đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên và đóng dấu vào phần cuối đơn; trường hợp tổ chức yêu cầu là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Kèm theo đơn yêu cầu, người yêu cầu phải gửi văn bản về kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

Văn bản về kết quả hòa giải thành do hòa giải viên ở cơ sở lập theo quy định tại khoản 4 Điều 21 và khoản 2 Điều 24 Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013.

Văn bản hòa giải thành gồm các nội dung chính sau đây:

- + Căn cứ tiến hành hòa giải;

- + Thông tin cơ bản về các bên;
- + Nội dung chủ yếu của vụ, việc;
- + Diễn biến của quá trình hòa giải;
- + Thỏa thuận đạt được và giải pháp thực hiện;
- + Quyền và nghĩa vụ của các bên;
- + Phương thức, thời hạn thực hiện thỏa thuận;
- + Chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên và của hòa giải viên.

- Thời hạn gửi đơn: Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày lập văn bản hòa giải thành.

12. Sau thời gian tìm hiểu các tiêu chuẩn để tham gia là hòa giải viên, bà D nhận thấy mình có đủ tiêu chuẩn để tham gia. Tuy nhiên, bà D không biết phải tiến hành các thủ tục nào để được công nhận là hòa giải viên?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 8 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 quy định “*Người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 có quyền ứng cử hoặc được Ban công tác Mặt trận phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận giới thiệu vào danh sách bầu hòa giải viên*”. Như vậy, bà D có thể tự ứng cử hoặc được Ban công tác Mặt trận phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận giới thiệu vào danh sách bầu hòa giải viên.

Quy định bầu, công nhận hòa giải viên ở cơ sở như sau:

- Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tổ chức bầu hòa giải viên ở thôn, tổ dân phố bằng một trong các hình thức sau đây:

+ Biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại cuộc họp đại diện các hộ gia đình;

+ Phát phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình.

- Kết quả bầu hòa giải viên:

+ Người được đề nghị công nhận là hòa giải viên phải đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý;

+ Trường hợp số người đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý nhiều hơn số lượng hòa giải viên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật này thì danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên lấy theo kết quả bỏ phiếu từ cao xuống thấp;

+ Trường hợp số người được bầu không đủ để thành lập tổ hòa giải thì tổ chức bầu bổ sung cho đủ số lượng;

+ Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận hòa giải viên. Quyết định công nhận hòa giải viên được gửi cho Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, hòa giải viên và thông báo công khai ở thôn, tổ dân phố.

Các quy định trên được hướng dẫn cụ thể tại Điều 12 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVVN giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 18/11/2014 hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

13. Anh A vừa được bầu làm hòa giải viên. Anh A muốn biết quyền và nghĩa vụ của hòa giải viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

** Quyền của hòa giải viên được quy định tại Điều 9 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, bao gồm các quyền sau đây:*

- Thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.
- Đề nghị các bên có liên quan cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến vụ, việc hòa giải.
- Tham gia sinh hoạt, thảo luận và quyết định nội dung, phương thức hoạt động của tổ hòa giải.
- Được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải; được cung cấp tài liệu liên quan đến hoạt động hòa giải.
- Hưởng thù lao theo vụ, việc khi thực hiện hòa giải.
- Được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
- Được hỗ trợ, tạo điều kiện để khắc phục hậu quả nếu gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải.
- Kiến nghị, đề xuất về các vấn đề liên quan đến hoạt động hòa giải.
- Chính phủ quy định chi tiết khoản 5 và khoản 7 Điều này.

** Nghĩa vụ của hòa giải viên được quy định tại Điều 10 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 như sau:*

- Thực hiện hòa giải khi có căn cứ theo quy định tại Điều 16 của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.
- Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.
- Từ chối tiến hành hòa giải nếu bản thân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc hòa giải hoặc vì lý do khác dẫn đến không thể bảo đảm khách quan, công bằng trong hòa giải.
- Thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có biện pháp phòng ngừa trong trường hợp thấy mâu thuẫn, tranh

chấp nghiêm trọng có thể dẫn đến hành vi bạo lực gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của các bên hoặc gây mất trật tự công cộng.

- Thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải đề báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp phát hiện mâu thuẫn, tranh chấp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về hình sự.

14. Vợ chồng anh A có tranh chấp với hàng xóm về việc sử dụng lối đi chung. Anh A đã đề nghị Tổ hòa giải của ấp tiến hành hòa giải. Vợ chồng anh A có quyền và nghĩa vụ gì trong khi hòa giải?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 17 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 thì các bên trong hòa giải có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Lựa chọn, đề xuất hòa giải viên, địa điểm, thời gian để tiến hành hòa giải.
- Đồng ý hoặc từ chối hòa giải; yêu cầu tạm dừng hoặc chấm dứt hòa giải.
- Yêu cầu việc hòa giải được tiến hành công khai hoặc không công khai.
- Được bày tỏ ý chí và quyết định về nội dung giải quyết hòa giải.
- Trình bày đúng sự thật các tình tiết của vụ, việc; cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan.
- Tôn trọng hòa giải viên, quyền của các bên có liên quan.
- Không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa điểm hòa giải.

15. Vợ chồng ông A và bà B có 02 người con ruột và 01 người con nuôi (có đăng ký nhận con nuôi theo quy định của pháp luật). Thời gian sau, ông A và bà B mất không để lại di chúc, 02 người con ruột không đồng ý chia tài sản cho người con nuôi vì cho rằng con nuôi không có quyền hưởng thừa kế. Vì việc này mà 03 anh em thường xuyên cãi vã. Chị Y - người con nuôi đã tìm đến Tổ hòa giải đề nghị giúp đỡ. Nếu được phân công hòa giải vụ việc này, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Trả lời:

Theo tình huống nêu trên thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, tranh chấp là 02 vợ chồng ông A mất không để lại di chúc, 02 người con ruột không đồng ý chia thừa kế cho người con nuôi là chị Y vì cho rằng chị Y là con nuôi nên không có quyền được chia thừa kế.

Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết... Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phân di sản bằng nhau”*.

Trường hợp là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, hòa giải viên phân tích đề 02 người con ruột của ông A và bà B hiểu dù không phải là con ruột nhưng chị Y vẫn được

hưởng phần di sản của vợ chồng ông A để lại theo quy định của pháp luật. Theo đó, tài sản sẽ được chia làm 03 phần bằng nhau cho 03 người con.

Đồng thời, sinh thời vợ chồng ông A đều yêu thương cả 03 người con như nhau luôn mong muốn con cái **sống** hòa thuận. Do đó, hòa giải viên thuyết phục mọi người nên vì tình nghĩa anh em bấy lâu nay cũng như mong muốn của cha mẹ mà thỏa thuận hòa giải, đừng vì tài sản mà cãi **vã**, gây mất đoàn kết. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

16. Cũng như trường hợp tại câu 15, trước khi buổi hòa giải diễn ra, chị Y đề nghị mời thêm ông N và ông M là chú của 03 anh em để cùng tham gia buổi hòa giải. Đề nghị cho biết ông N và ông M có được tham gia hòa giải không?

Trả lời:

Theo khoản 1 Điều 19 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 thì trong quá trình hòa giải, nếu thấy cần thiết, hòa giải viên và một trong các bên khi được sự đồng ý của bên kia có thể mời người có uy tín trong dòng họ, ở nơi sinh sống, nơi làm việc; người có trình độ pháp lý, có kiến thức xã hội; già làng, chức sắc tôn giáo, người biết rõ vụ, việc; đại diện của cơ quan, tổ chức hoặc người có uy tín khác tham gia hòa giải.

Do đó, trong tình huống này ông N và ông M có thể tham gia hòa giải khi được 02 người còn lại trong vụ việc đồng ý.

17. Thời gian gần đây, chị B và bà G - là mẹ chồng của chị B thường xuyên mâu thuẫn với nhau trong việc chăm sóc con. Chị B cho rằng cách nuôi dạy con của bà G đã lỗi thời, lạc hậu còn bà G lại không đồng ý với cách chăm sóc con theo sách vở của chị B. Từ đó, 02 người thường xuyên căng thẳng với nhau khiến cho không khí trong nhà lúc nào cũng nặng nề. Anh V là chồng chị B đã nhờ bà H là hàng xóm kế bên nhà cũng là hòa giải viên của ấp hòa giải mâu thuẫn của gia đình mình. Bà H tiến hành hòa giải như thế nào?

Trả lời:

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị B và bà G không thống nhất trong quá trình chăm sóc, nuôi dạy con cháu.

Theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều 69 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha mẹ có nghĩa vụ và quyền như sau:

- Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

- Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Đồng thời, khoản 1 Điều 104 Luật Hôn nhân và gia đình thì ông bà nội, ông bà ngoại và cháu có quyền, nghĩa vụ như sau: Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu; trường hợp cháu chưa thành niên, cháu đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình mà không có người nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 105 của Luật này thì ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu.

Trường hợp này bà H là hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải trên cơ sở quy định của Luật Hôn nhân và gia đình mà phân tích cho bà G và chị B hiểu. Việc mâu thuẫn của 02 người không quá lớn chủ yếu xuất phát từ việc thương con cháu, ai cũng muốn cháu được chăm sóc tốt nhất. Chị B nên nhẹ nhàng phân tích cho mẹ chồng hiểu lợi ích của việc nuôi con theo phương pháp khoa học đồng thời cũng nên học hỏi kinh nghiệm của bà G nếu phù hợp. Còn bà G cũng nên thông cảm cho chị B, việc nuôi dạy con theo cách hiện đại ngày nay giúp cho các cháu được phát triển toàn diện hơn.

18. Do hoàn cảnh gia đình, anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc còn vợ anh là chị L ở nhà chăm sóc con nhỏ, hàng tháng anh gửi tiền về để chị lo cho con. Tuy nhiên, anh T sợ vợ tiêu xài hoang phí nên hàng tháng chỉ gửi ít tiền đủ cho chị L chăm sóc con còn lại thì gửi cho mẹ anh giữ dùm mà không cho vợ biết. Sau 03 năm thì khoản tiền anh T gửi cho mẹ là 500 triệu đồng và được bà lập sổ tiết kiệm tại ngân hàng. Nhân dịp tết năm 2025, anh T về nước thăm gia đình thì chị L tình cờ nghe được 02 mẹ con anh T nói chuyện với nhau trong đó có nhắc đến số tiền tiết kiệm. Chị L không đồng ý và cho số tiền do anh T làm ra trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung vợ chồng. Hơn nữa, trong thời gian anh T đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, chị L ở nhà biết chăm lo, vun vén cho gia đình không hề tiêu xài hoang phí. Từ đó, giữa 02 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã làm cho gia đình không vui mặc dù ngày tết đang đến gần. Nếu được phân công hòa giải vụ việc này, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Trả lời:

Xác định mâu thuẫn trong tình huống trên thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình, có liên quan đến tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Vợ chồng anh T mâu thuẫn, cãi vã do anh T không tin tưởng vợ mà lén lút gửi tiền riêng cho mẹ nhờ cất giữ. Đây là vụ việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác trong thời kỳ hôn nhân, trừ trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật này; tài sản mà vợ chồng được thừa kế chung hoặc được tặng cho chung và tài sản khác mà vợ chồng thỏa thuận là tài sản chung. Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất, được dùng để bảo đảm nhu cầu của gia đình, thực hiện nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Trên cơ sở nội dung đã tìm hiểu và căn cứ pháp luật quy định, hòa giải viên tiến hành tổ chức hòa giải, phân tích cho anh T hiểu số tiền anh đi xuất khẩu lao động có được là sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng. Mặc dù, chị không trực tiếp kiếm ra tiền nhưng chị cũng đã đóng góp công sức qua việc ở nhà chăm sóc mẹ chồng và con nhỏ để anh yên tâm làm việc. Đồng thời, cũng phân tích về đạo lý về tình cảm gia đình, nhất là tình cảm vợ chồng đặc biệt là tết là dịp cả gia đình sum vầy sau bao năm anh T lao động vất vả để khuyên giải hai bên.

19. Chị N và bà H là hàng xóm và cùng bán rau cải ở chợ. Do chị N tính tình vui vẻ nên mua bán đắt hơn khiến bà H sinh lòng ghen ghét. Bà H thường xuyên đi nói xấu với mọi người là chị N không đàng hoàng hay cười cợt với đàn ông nên bán được nhiều hơn bà. Chị N biết chuyện nên có gặp bà H để hỏi cho ra lẽ dẫn đến 02 bên lời qua tiếng lại. Bực vì bị bà H nói xấu, chị N viết đơn gửi Tổ hòa giải đề nghị giải quyết mâu thuẫn với bà H. Nếu được phân công hòa giải vụ việc trên thì hòa giải viên thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Sau khi nhận được đơn của chị N, Tổ trưởng Tổ hòa giải đã tổ chức họp tổ hòa giải để tìm hiểu về vụ việc, đồng thời phân công các thành viên tổ hòa giải nghiên cứu các căn cứ pháp luật để hòa giải. Sau khi nghe các bên trình bày, căn cứ vào thông tin có được từ quá trình xác minh thông tin, tổ hòa giải xác định việc bà H thường xuyên đi nói xấu với mọi người là chị N không đàng hoàng hay cười cợt với đàn ông nên bán được nhiều hơn bà là đúng sự thật. Đồng thời phân công bà Q là hòa giải viên cũng là hàng xóm của chị N và bà H tiến hành hòa giải.

Bà Q đã mời bà H và chị N đến để tổ chức hòa giải. Theo đó, bà Q dẫn chứng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 như: Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ được quy định tại Điều 34 cá nhân bị thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín thì ngoài quyền yêu cầu bác bỏ thông tin đó còn có quyền yêu cầu người đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai và bồi thường thiệt hại. Trường hợp gây thiệt hại thì bà H còn phải bồi thường cho chị N theo quy định tại Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Với những căn cứ pháp luật nêu trên bà Q đã giải thích cho bà H hiểu rằng hành vi tung tin thất thiệt xâm phạm đến danh dự, uy tín của chị N là vi phạm pháp luật, hòa giải viên yêu cầu bà H phải thực hiện việc xin lỗi, cải chính công khai thông tin, xin lỗi chị N và hứa sẽ không tái phạm.

20. Anh P là nhân viên lắp ráp điện tử của Công ty A, 02 bên có ký hợp đồng lao động theo đúng quy định. Trong quá trình làm việc, anh P thường xuyên đi làm trễ, có thái độ không tốt với khách hàng đã nhiều lần bị phản ánh. Do đó, Công ty A đã quyết định cho anh P thôi việc. Anh P đến nhờ tổ hòa giải nơi anh đang sống tiến hành hòa giải với Công ty để anh được tiếp tục làm việc. Tổ hòa giải có tiến hành hòa giải trong trường hợp này không?

Trả lời:

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 của Luật Hòa giải ở cơ sở năm **2013** và điểm đ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở thì hòa giải tranh chấp về lao động được thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp trên là tranh chấp phát sinh trong quan hệ lao động, do đó tổ hòa giải không tiến hành hòa giải tranh chấp này.

21. Ông K đề nghị Tổ hòa giải tiến hành hòa giải mâu thuẫn trong gia đình liên quan đến tài sản thừa kế của cha mẹ ông để lại. Ông muốn biết trong trường hợp hòa giải không thành thì sẽ giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Điều 10 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở quy định trường hợp giải quyết không thành sẽ được giải quyết như sau:

- Trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận và cả hai bên yêu cầu tiếp tục hòa giải, thì hòa giải viên tiếp tục tiến hành hòa giải.

- Trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận và một bên yêu cầu tiếp tục hòa giải, nhưng có căn cứ cho rằng việc tiếp tục hòa giải không thể đạt kết quả thì hòa giải viên quyết định kết thúc hòa giải theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp các bên yêu cầu lập văn bản hòa giải không thành, thì hòa giải viên lập văn bản, ghi rõ thông tin cơ bản về các bên; nội dung chủ yếu của vụ, việc; yêu cầu của các bên; lý do hòa giải không thành; chữ ký của hòa giải viên.

22. Do chị K có vay của chị H số tiền 10 triệu đồng nhưng quá thời gian như đã hẹn mà chị K vẫn không trả. Chị H đã đề nghị Tổ hòa giải tiến hành hòa giải vụ việc trên. Sau đó, vụ việc của chị K và chị H đã được Tổ hòa giải tiến hành hòa giải thành theo quy định, theo đó chị H đồng ý trả chị K số tiền đã vay là 10 triệu trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày hòa giải thành. Tuy nhiên, hơn một năm qua chị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận. Hiện nay, chị K muốn đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải này, việc yêu cầu của chị có được Tòa án thụ lý không?

Trả lời:

Khoản 1 Điều 418 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định: Người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án phải gửi đơn đến Tòa án trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày các bên đạt được thỏa thuận hòa giải thành.

Căn cứ quy định trên, thời hạn gửi đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành giữa chị K và chị H đã hết. Vì vậy, Tòa án sẽ không thụ lý yêu cầu của chị K.

23. Ông C đã có kết quả hòa giải thành ở cơ sở và dự định sẽ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải của mình. Ông muốn biết ý nghĩa công nhận kết quả hòa giải thành có ý nghĩa như thế nào?

Trả lời:

Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là căn cứ để các bên và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thi hành. Ngoài việc gửi quyết định công nhận kết quả hòa giải thành cho các bên tham gia thỏa thuận hòa giải thành, cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án phải gửi quyết định này cho Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp để giám sát.

Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thi hành theo pháp luật về thi hành án dân sự. Tức là bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ của mình trong thời gian đã thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành. Hết thời gian này, bên có nghĩa vụ chưa thực hiện mà không có lý do chính đáng (như gặp phải sự kiện bất khả kháng: thiên tai, hỏa hoạn...) thì bên có quyền có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự thực hiện các biện pháp thi hành án (bao gồm cả cưỡng chế thi hành án).

Đồng thời, khoản 7, 8, 9 Điều 419 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cũng quy định: Quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được gửi cho người tham gia thỏa thuận hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Viện kiểm sát cùng cấp; Quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm; Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thi hành theo pháp luật về thi hành án dân sự.

24. Ông A và ông B mâu thuẫn lối đi chung và có yêu cầu Tổ hòa giải áp để tiến hành hòa giải, kết quả hòa giải thành. Ông A muốn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thì mức lệ phí là bao nhiêu?

Trả lời:

Căn cứ khoản 6 Công văn số 1503/BTP-PBGDPL ngày 05/5/2017 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở quy định:

Người nộp đơn yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở phải nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mức lệ phí là 300.000 đồng quy định tại Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Trường hợp được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14.

25. Nhà bà B có nuôi đàn gà thả vườn để gia đình ăn. Ngày kia có một con đi lạc sang nhà ông V và bị con chó nhà ông cắn chết. Bà B biết việc đã yêu cầu ông V phải đền tiền con gà nhưng ông V không chấp nhận vì ông cho rằng gà đi vào nhà ông và ông không có thả chó ra ngoài để cắn chết gà của bà B. Mỗi người một ý, chẳng ai chịu ai. Trường hợp này, hòa giải viên sẽ giải quyết mâu thuẫn như thế nào?

Trả lời:

Sau khi nắm bắt được nội dung vụ việc, tổ hòa giải đã tiến hành gặp gỡ, lắng nghe ý kiến của các bên, đồng thời xác minh các tình tiết có liên quan để tiến hành hòa giải. Việc con chó nhà ông V cắn chết con gà của bà B cho dù là lỗi vô ý nhưng ông V cũng phải bồi thường cho bà. Bởi theo quy định tại Điều 603 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chủ sở hữu súc vật phải bồi thường thiệt hại do súc vật của mình gây ra cho người khác. Hai người là hàng xóm, thiệt hại xảy ra cũng không lớn nên bên có thể thỏa thuận với nhau về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền hoặc ông V sẽ mua trả lại cho bà B con gà tương tự như vậy.

26. Ông H đang có nguyện vọng tham gia làm hòa giải viên. Ông muốn biết Tổ trưởng Tổ hòa giải được quy định như thế nào và tổ trưởng có quyền và nghĩa vụ gì?

Trả lời:

Điều 14 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 quy định Tổ trưởng tổ hòa giải do hòa giải viên bầu trong số các hòa giải viên để phụ trách tổ hòa giải. Việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải được thực hiện dưới sự chủ trì của Trưởng ban công tác Mặt trận bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Kết quả bầu tổ trưởng tổ hòa giải được lập thành văn bản và gửi chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để ra quyết định công nhận.

Về quyền và nghĩa vụ của tổ trưởng tổ hòa giải được quy định tại Điều 15 Luật Hòa giải ở cơ sở như sau:

- Phân công, phối hợp hoạt động của các hòa giải viên.
- Đại diện cho tổ hòa giải trong quan hệ với Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong thực hiện trách nhiệm của tổ hòa giải.
- Đề nghị Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên khi trong tổ có hòa giải viên thôi làm hòa giải viên ở cơ sở.
- Báo cáo kịp thời với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền về các trường hợp có thể dẫn đến hành vi bạo lực gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của các bên hoặc gây mất trật tự công cộng hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về vụ, việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về hình sự.

- Báo cáo hằng năm và báo cáo đột xuất về tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải với Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

- Phối hợp với tổ trưởng tổ hòa giải khác để trao đổi kinh nghiệm hoặc tiến hành hòa giải những vụ, việc liên quan đến các thôn, tổ dân phố khác nhau.

- Có các quyền, nghĩa vụ của hòa giải viên ở cơ sở.

27. Ông Q và ông D là 02 chủ doanh nghiệp có ký với nhau hợp đồng kinh tế về việc cung cấp vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, sau đó 02 bên có xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Ông D muốn yêu cầu tổ hòa giải thực hiện hòa giải cho 02 bên. Vụ việc tranh chấp trên có thuộc phạm vi hòa giải hay không?

Trả lời:

Theo điểm đ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP quy định: Mâu thuẫn, tranh chấp khác không được hòa giải ở cơ sở bao gồm hòa giải tranh chấp về thương mại và hòa giải tranh chấp về lao động, do việc hòa giải các tranh chấp này được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về thương mại và lao động.

Trường hợp tranh chấp giữa ông D và ông Q là tranh chấp giữa hai doanh nghiệp về việc thực hiện hợp đồng kinh tế nên không thuộc phạm vi hòa giải theo quy định. Hòa giải viên cần phải giải thích cho các bên về lý do không hòa giải và hướng dẫn các bên làm thủ tục cần thiết để đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

28. Thời gian gần đây cháu V - 17 tuổi có quen biết và nảy sinh tình cảm với cháu S - 19 tuổi. Do S đã có lệnh gọi nhập ngũ theo quy định nên 02 cháu muốn tổ chức đám cưới và được gia đình 02 bên đồng ý. Biết được kế hoạch của hai gia đình, bà L là hàng xóm và cũng là hòa giải viên của ấp đã cùng các thành viên trong tổ đến gia đình của 02 cháu để tuyên truyền, vận động không tổ chức đám cưới vì hai cháu chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc bà L và các thành viên của tổ hòa giải đến tuyên truyền, vận động như vậy có đúng theo quy định của pháp luật không?

Trả lời:

Điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về độ tuổi kết hôn như sau: Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên. Việc 02 gia đình tổ chức đám cưới cho 2 cháu là không phù hợp với quy định. Đồng thời, cháu V hiện nay còn đang đi học nên cho cháu tiếp tục việc học của mình đợi cháu S hoàn thành nghĩa vụ quân sự về hãy tính đến việc kết hôn.

Ngoài ra, Điều 16 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 quy định hòa giải ở cơ sở được tiến hành khi có một trong các căn cứ sau đây: Một bên hoặc các bên yêu cầu hòa giải; Hòa giải viên chứng kiến hoặc biết vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải; Theo phân công của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Căn cứ các quy định trên, bà L và các thành viên trong tổ hòa giải đến tuyên truyền, vận động gia đình không tổ chức đám cưới là đúng theo quy định của pháp luật.

29. Ông A thỏa thuận bán cho ông B đàn con dê với giá 2.000.000 đồng/con, ông B đã trả đầy đủ tiền cho ông A và hẹn tuần sau sẽ đến bắt dê. Tuy nhiên, 02 ngày sau bà C là hàng xóm kế bên nhà của ông A biết việc ông bán dê nên đã đề nghị mua lại 02 con trong tổng số đàn dê với giá 2.500.000 đồng/con. Vì ham lời ông A đã đồng ý bán cho bà C. Đến hẹn ông B đến bắt dê thì ông A nói đã bán cho bà C 02 con. Ông B không đồng ý từ đó tranh chấp xảy ra giữa 02 người. Trường hợp này hòa giải viên giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Trường hợp này hòa giải viên cần xác định thời điểm chuyển giao quyền sở hữu đối với đàn dê mà ông A đã thỏa thuận bán cho ông B. Theo quy định Điều 238 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì căn cứ chấm dứt quyền sở hữu tài sản là “Chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu của mình cho người khác”.

Do đó, trong trường hợp này ông A và ông B không thỏa thuận khác, theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên là thời điểm tài sản được chuyển giao là thời điểm ông B chiếm hữu đàn dê trên.

Mặc dù, ông A chưa chuyển giao đàn dê cho ông B nhưng ông đã bán 02 con dê cho bà C là vi phạm hợp đồng mua bán giữa ông và ông B. Căn cứ khoản 2 Điều 437 Bộ luật Dân sự năm 2015, quy định trách nhiệm do giao tài sản không đúng số lượng, theo đó, trường hợp bên bán giao ít hơn số lượng đã thỏa thuận thì bên mua có một trong các quyền sau đây:

- Nhận phần đã giao và định thời hạn để bên bán giao tiếp phần còn thiếu;
- Nhận phần đã giao và yêu cầu bồi thường thiệt hại;
- Hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu việc vi phạm làm cho bên mua không đạt được mục đích giao kết hợp đồng.

Căn cứ vào quy định trên, hòa giải viên giải thích cho hai bên hiểu: ông A và ông B có thể thương lượng lại về số lượng, nếu ông B đồng ý thì ông A có nghĩa vụ hoàn trả tiền tương đương giá trị 02 con dê và phải bồi thường thiệt hại nếu ông B chứng minh được việc không giao hàng gây thiệt hại cho mình.

30. Anh K đến tiệm tạp hóa mua đồ nên nhờ anh H là con chủ tiệm coi xe giúp mình. Sau khi mua đồ xong, anh A ra lấy xe thì phát hiện chiếc xe đã bị mất, anh cho rằng đã nhờ anh H coi xe giúp mình và anh H đã nhận lời thì anh phải có trách nhiệm bồi thường. Anh H không đồng ý vì cho rằng mình chỉ coi giúp, không có nghĩa vụ gì cả. Trường hợp này hòa giải viên giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 554 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì hợp đồng gửi giữ tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên gửi nhận tài sản của bên gửi để bảo quản và trả lại chính tài sản đó cho bên gửi khi hết thời hạn hợp đồng, bên gửi phải trả tiền công cho bên giữ, trừ trường hợp gửi giữ không phải trả tiền công.

Trường hợp này, anh K đã nhờ anh H coi xe giúp (không có trả tiền công) và anh H đã đồng ý, vậy là hợp đồng gửi giữ tài sản đã phát sinh và có hiệu lực từ thời điểm đó.

Theo đó, anh H là bên giữ tài sản sẽ phải có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 557 Bộ luật Dân sự 2015:

- Bảo quản tài sản theo đúng thỏa thuận, trả lại tài sản cho bên gửi theo đúng tình trạng như khi nhận giữ.

- Chỉ được thay đổi cách bảo quản tài sản nếu việc thay đổi là cần thiết nhằm bảo quản tốt hơn tài sản đó, nhưng phải báo ngay cho bên gửi biết về việc thay đổi.

- Thông báo kịp thời cho bên gửi biết về nguy cơ hư hỏng, tiêu hủy tài sản do tính chất của tài sản đó và yêu cầu bên gửi cho biết cách giải quyết trong một thời hạn; nếu hết thời hạn đó mà bên gửi không trả lời thì bên giữ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo quản và yêu cầu bên gửi thanh toán chi phí.

- Phải bồi thường thiệt hại, nếu làm mất, hư hỏng tài sản gửi giữ, trừ trường hợp bất khả kháng.

Đối chiếu với quy định trên hòa giải viên giải thích cho anh H hiểu là anh H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh K.

31. Sau hơn ba tháng kết hôn chị X phát hiện chồng mình là anh M có 01 đứa con gái với bạn gái trước đây và hàng tháng anh vẫn gửi tiền cấp dưỡng. Anh M nói lý do không cho chị biết là sợ chị không đồng ý kết hôn với anh và anh chỉ có nghĩa vụ với đứa con chứ không còn tình cảm gì với người mẹ cả. Tuy nhiên, chị X không đồng ý và đưa ra yêu cầu anh phải chấm dứt việc cấp dưỡng cho con còn không thì chị sẽ nộp đơn yêu cầu ly hôn. Trường hợp ông/bà là hòa giải viên thì sẽ giải quyết vụ việc này như thế nào?

Trả lời:

Trường hợp này hòa giải viên cần căn cứ các quy định như sau để giải quyết vụ việc:

Theo Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định thì cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con.

Đồng thời, khoản 1 Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình 2014 cũng quy định: Người được cấp dưỡng, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó theo quy định của pháp luật về tổ tụng dân sự, có quyền yêu cầu tòa án buộc người không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện nghĩa vụ đó.

Như vậy, anh M đã thừa nhận mình là cha của đứa bé thì anh phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho con theo quy định.

Hòa giải viên cần phân tích cho chị X hiểu rõ việc anh M cấp dưỡng cho con là đúng quy định thể hiện trách nhiệm làm cha của mình, việc anh cấp dưỡng cho con không có nghĩa là anh vẫn còn tình cảm với người mẹ. Còn việc anh M không cho vợ biết việc mình có con riêng là không đúng vì vợ chồng phải thẳng thắn, tin tưởng với nhau. Quan trọng là vợ chồng chị X vẫn rất yêu nhau, gia đình 2 bên cũng không muốn anh chị phải chia tay nên chị X cần suy nghĩ lại việc yêu cầu ly hôn nếu chồng vẫn cấp dưỡng cho con.

32. Vợ chồng chị N có 01 người con gái năm nay được 15 tuổi. Do cháu đang ở tuổi dậy thì nên chị N sợ con sẽ bị ảnh hưởng bởi các vấn đề tiêu cực do đó quản lý con rất chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra điện thoại cũng như can thiệp vào các mối quan hệ bạn bè của con khiến cháu gặp áp lực. Chồng chị N không đồng ý với cách quản lý con của vợ nên thường xuyên góp ý với chị, tuy nhiên chị không đồng ý dẫn đến 02 vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau đều này khiến cho không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Nếu được phân công hòa giải vụ việc này, ông/bà giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 38 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân phải được người đó đồng ý, việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến bí mật gia đình phải được các thành viên gia đình đồng ý, trừ trường hợp luật có quy định khác.

Thư tín, điện thoại, điện tín, cơ sở dữ liệu điện tử và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của cá nhân được bảo đảm an toàn và bí mật. Việc bóc mở, kiểm soát, thu giữ thư tín, điện thoại, điện tín, cơ sở dữ liệu điện tử và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của người khác chỉ được thực hiện trong trường hợp luật quy định.

Theo đó, tuy việc chị X quản lý con chặt chẽ xuất phát từ tình yêu thương con nhưng việc chị X thường xuyên kiểm tra điện thoại, can thiệp quá mức vào các mối quan hệ của con là chưa đúng quy định pháp luật. Chị cần nhẹ nhàng phân tích cho con hiểu việc của cháu hiện nay là tập trung học tập, phải biết lựa chọn những thông tin có ích đồng thời tạo không gian riêng cho con phát triển.

33. Thời gian gần đây có rất nhiều trường hợp thực hiện việc hiến cơ thể để giúp cho y học. Sau khi đọc các tin tức đó, chị A thấy đây là việc làm có ý nghĩa và dự định sẽ đi đăng ký với cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, khi bàn bạc với chồng thì anh không đồng ý với việc này và ra sức phản đối, anh nói dù chị có đăng ký thì khi chết anh vẫn không cho bệnh viện tiến hành lấy cơ thể của chị dẫn đến vợ chồng chị A mâu thuẫn gay gắt. Nếu được phân công hòa giải vụ việc này, ông, bà giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Hoà giải viên cần xác minh tình tiết vụ việc và căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định cá nhân có quyền hiến mô, bộ phận cơ thể của mình khi còn sống hoặc hiến mô, bộ phận cơ thể, hiến xác của mình sau khi chết vì mục đích chữa bệnh cho người khác hoặc nghiên cứu y học, được học và các nghiên cứu khoa học khác.

Do đó, căn cứ quy định trên hoà giải viên giải thích rõ trong trường hợp này chị A có quyền hiến mô, bộ phận cơ thể, hiến xác của mình sau khi chết vì mục đích chữa bệnh cho người khác hoặc nghiên cứu y học, được học và các nghiên cứu khoa học khác của mình, đây là quyền của chị, chồng chị không can thiệp.

34. Sau khi sinh con, chị Y muốn cho con theo họ của mình. Tuy nhiên, chồng chị và gia đình chồng không đồng ý dẫn đến mâu thuẫn gia đình. Nếu được phân công giải quyết vụ việc trên ông, bà giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Hoà giải viên cần xác minh tình tiết vụ việc và căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về quyền họ, tên như sau:

Cá nhân có quyền có họ, tên (bao gồm cả chữ đệm, nếu có). Họ, tên của một người được xác định theo họ, tên khai sinh của người đó.

Họ của cá nhân được xác định là họ của cha đẻ hoặc họ của mẹ đẻ theo thỏa thuận của cha mẹ; nếu không có thỏa thuận thì họ của con được xác định theo tập quán. Trường hợp chưa xác định được cha đẻ thì họ của con được xác định theo họ của mẹ đẻ.

Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch quy định: Họ, chữ đệm, tên và dân tộc của trẻ em được xác định theo thỏa thuận của cha, mẹ theo quy định của pháp luật dân sự và được thể hiện trong Tờ khai đăng ký khai sinh; trường hợp cha, mẹ không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được, thì xác định theo tập quán.

Căn cứ các quy định trên, hoà giải viên giải thích rõ trong trường hợp này vợ chồng chị Y phải thỏa thuận họ của con theo cha hoặc mẹ khi làm thủ tục khai sinh. Nếu hai vợ chồng không thỏa thuận được thì xác định theo tập quán.

35. Chị V đã thực hiện chuyển đổi giới tính, chị có nguyện vọng được nhận con nuôi. Tuy nhiên, cha mẹ chị V không đồng ý việc chị V nhận con nuôi dẫn đến mâu thuẫn gia đình gay gắt. Nếu được phân công hòa giải vụ việc trên ông, bà giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Hoà giải viên cần xác minh tình tiết vụ việc và căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Nuôi con nuôi, người nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau: Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên; Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi; Có tư cách đạo đức tốt.

Đồng thời, khoản 2 Điều 14 Luật Nuôi con nuôi cũng quy định những người sau đây không được nhận con nuôi:

- Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;
- Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;
- Đang chấp hành hình phạt tù;
- Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dâm dục, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa **thành** niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

Trường hợp cha dưỡng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi thì không áp dụng quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 điều này.

Căn cứ các quy định trên, hoà giải viên giải thích rõ trong trường hợp này chị V chị vẫn có quyền nhận nuôi con nuôi khi đảm bảo các điều kiện nêu trên.

36. Gia đình ông A mới mua một dàn karaoke và nhân dịp mấy ngày tết gia đình họ thường xuyên tổ chức tiệc và mở loa hát karaoke tới khuya. Do nhà chị L ở kế bên lại có con nhỏ, việc gia đình ông A ca hát khiến cho con chị L ngủ không được thường hay quấy khóc, chồng chị đã qua nhà ông A góp ý nhưng ông A cho rằng mấy ngày tết vui vẻ nên vẫn không thay đổi. Nếu được phân công hòa giải vụ việc trên ông, bà giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Hoà giải viên cần xác minh tình tiết vụ việc và căn cứ quy định điểm c khoản 1 Điều 60 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định về bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân như sau: Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm không phát tán khí thải, gây tiếng ồn, độ rung và tác động khác gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh.

Căn cứ các quy định trên, hoà giải viên cần vận dụng đạo lý “*bán anh em xa, mua láng giềng gần*”, “*hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau*”, đồng thời giải thích rõ trong trường hợp này hành vi thường xuyên hát karaoke gây tiếng ồn của gia đình ông A gây ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình chị L là vi phạm quy định của pháp luật. Do đó ông A cần thay đổi, khắc phục, giảm thiểu tiếng ồn tránh ảnh hưởng đến hàng xóm.

37. Gia đình ông C mới xây nhà do có con lấy chồng Đài Loan gửi tiền về cho. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà G cũng muốn gả con gái mình là em Q - 19 tuổi đang học trung cấp y nên đã nhờ ông C mai mối. Thời gian sau, ông C giới thiệu bạn của con rể ông cho em Q và vợ chồng bà G đã nhận lời đồng ý gả em. Trong khi đó, em Q muốn tiếp tục việc học của mình nên không đồng ý, bà G cho rằng việc hôn nhân là do cha mẹ quyết định con cái

không có quyền phản đối. Từ đó phát sinh mâu thuẫn gia đình. Nếu được phân công hòa giải vụ việc trên ông, bà giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Hoà giải viên cần xác minh tình tiết vụ việc và căn cứ quy định Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định pháp luật được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Cấm tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình phải được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật.

Đồng thời, Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:

- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;
- Không bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ các quy định trên, hoà giải viên giải thích rõ trong trường hợp này việc kết hôn phải do nam nữ tự nguyện quyết định, cha mẹ không có quyền cưỡng ép con cái phải kết hôn. Việc bà G ép em Q lấy chồng Đài Loan vì kinh tế gia đình là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình.

38. Anh H và chị K tìm hiểu và quyết định kết hôn. Hai anh chị về xin phép gia đình hai bên cho họ kết hôn với nhau. Tuy nhiên, do thấy nhà anh H nghèo khó nên cha mẹ chị K không đồng ý và quyết tâm ngăn cản anh H và chị K kết hôn. Anh H và chị K vẫn quyết tâm đến Ủy ban nhân dân xã để đăng ký kết hôn, cha mẹ chị K đã đến Ủy ban nhân dân xã để cản trở, không cho hai người đăng ký kết hôn. Nếu được phân công hòa giải vụ việc trên ông, bà giải quyết như thế nào?

Trả lời:

- Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Do thấy nhà anh H nghèo khó nên cha mẹ chị K không đồng ý và quyết tâm ngăn cản anh H và chị K kết hôn.

- Phân tích tình huống:

- + Anh H và chị K quyết định kết hôn nhưng bị cha mẹ chị K tâm ngăn cản.
- + Cha mẹ chị K không đồng ý và quyết tâm ngăn cản anh H và chị K kết hôn do thấy nhà anh H nghèo khó.

- Căn cứ giải quyết:

+ Pháp luật: Điểm b khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cấm các hành vi “*Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn*”, điểm b khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định*”.

- Đạo lý, ca dao “*Ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên*”

- Cách thức giải quyết:

Hoà giải viên cần xác minh tình tiết vụ việc và vận dụng câu ca dao “*Ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên*” và các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải thích cho cha mẹ chị K hiểu việc anh H và chị K kết hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật; cha mẹ chị K nên tôn trọng ý kiến của chị K, việc cản trở anh chị kết hôn là vi phạm quy định của pháp luật.

39. Ông S có tranh chấp đất đai với hàng xóm nên đã yêu cầu Tổ hòa giải tiến hành hòa giải vụ việc của mình. Do muốn việc giải quyết theo hướng có lợi cho thỏa thuận cho mình ông đã gặp riêng anh D là hòa giải viên được tổ trưởng tổ hòa giải phân công giải quyết vụ việc của ông nhờ giúp đỡ và hứa sẽ bồi dưỡng cho anh D. Trường hợp anh D nhận lời của ông S có vi phạm nguyên tắc hòa giải hay không?

Trả lời:

Nguyên tắc hòa giải ở cơ sở được quy định tại Điều 4 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 như sau:

- Tôn trọng sự tự nguyện của các bên; không bắt buộc, áp đặt các bên trong hòa giải ở cơ sở.

- Bảo đảm phù hợp với chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức xã hội, phong tục, tập quán tốt đẹp của nhân dân; phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư; quan tâm đến quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật và người cao tuổi.

- Khách quan, công bằng, kịp thời, có lý, có tình; giữ bí mật thông tin đời tư của các bên, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 10 của Luật này.

- Tôn trọng ý chí, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác; không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng.

- Bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Không lợi dụng hòa giải ở cơ sở để ngăn cản các bên liên quan bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật hoặc trốn tránh việc xử lý vi phạm hành chính, xử lý về hình sự.

Đồng thời, nghĩa vụ của hòa giải viên là phải tuân theo thủ các nguyên tắc trên. Vì vậy, nếu anh D nhận lời giúp đỡ cho ông S trong vụ việc tranh chấp của ông là vi phạm nghĩa vụ của hòa giải viên.

40. Anh A là lao động chính trong nhà, hàng ngày anh A làm thợ hồ để kiếm thu nhập, tuy nhiên tình hình công việc của anh A ngày càng khó khăn nên anh hay cáu gắt với vợ, vợ chồng anh A thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn

ngày càng gay gắt. Nếu được phân công hòa giải vụ việc trên ông, bà giải quyết như thế nào?

Trả lời:

- Xác định nguyên nhân mâu thuẫn: Mâu thuẫn thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Nguyên nhân do tình hình công việc của anh A ngày càng khó khăn nên anh hay cáu gắt với vợ, vợ chồng anh A thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng gay gắt.

- Phân tích tình huống: Tình hình công việc của anh A ngày càng khó khăn nên anh hay cáu gắt với vợ, vợ chồng anh A thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng gay gắt.

- Căn cứ giải quyết

+ Pháp luật: Khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.”*

- Đạo lý: Ca dao *“Đồng vợ, đồng chồng tát biển đông cũng cạn”*.

- Cách thức giải quyết:

Hoà giải viên cần xác minh tình tiết vụ việc và vận dụng đạo lý *“Đồng vợ, đồng chồng tát biển đông cũng cạn”*; đồng thời giải thích cho anh A hiểu anh là trụ cột trong gia đình, anh phải là tấm gương để con cái học tập, noi theo. Nếu tiếp tục tình trạng này sẽ làm cho tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng, nhiều hệ lụy xảy ra, dẫn đến ly hôn, khi đó các con của anh sẽ là người chịu thiệt thòi nhất.

41. Vợ chồng bà P có 04 người con, 03 người con đầu có gia đình và ra ở riêng. Năm 2015 ông P mất, tuy nhiên anh L lại ham mê cờ bạc thường xuyên vay nợ khiến bà P phải đứng ra trả nợ thay, đồng thời anh hay bỏ bà ở nhà một mình để đi chơi đánh bài. Anh, chị trong nhà đã nhiều lần góp ý yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ chăm lo cho bà P nhưng vẫn không sửa đổi. Năm 2024, bà P chết, các anh em trong gia đình bắt đầu phân chia tài sản của cha mẹ, mọi người cho rằng anh L đã vi phạm nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng mẹ nên không có quyền được hưởng thừa kế dẫn đến mâu thuẫn gay gắt. Nếu được phân công hòa giải vụ việc trên ông, bà giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Hoà giải viên cần xác minh tình tiết vụ việc và căn cứ quy định tại Điều 621 Bộ luật Dân sự năm 2015, những người thuộc diện được hưởng di sản thừa kế sẽ không được quyền hưởng di sản khi họ thuộc một trong những trường hợp sau:

- Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng, sức khoẻ hoặc về hành vi ngược đãi nghiêm trọng, hành hạ người để lại di sản, xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người đó;

- Người vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản;

- Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng người thừa kế khác nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ phần di sản mà người thừa kế đó có quyền hưởng;

- Người có hành vi lừa dối, cưỡng ép hoặc ngăn cản người để lại di sản trong việc lập di chúc; giả mạo di chúc, sửa chữa di chúc, hủy di chúc, che giấu di chúc nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ di sản trái với ý chí của người để lại di sản.

- Những người quy định trên vẫn được hưởng di sản, nếu người để lại di sản đã biết hành vi của những người đó, nhưng vẫn cho họ hưởng di sản theo di chúc.

Hoà giải viên giải thích rõ trong trường hợp này anh L vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản thì sẽ không được hưởng di sản. Tuy nhiên, trường hợp bà P có lập di chúc chia tài sản cho anh thì vẫn được hưởng phần di sản đó.

42. Bà H chuẩn bị tham gia làm hòa giải viên nơi bà cư trú, bà H muốn biết nhà nước có chính sách để động viên, khích lệ gì cho hòa giải viên hay không?

Trả lời:

Điều b khoản 2 Điều 29 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 quy định Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm “Chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết và khen thưởng về hòa giải ở cơ sở”. Việc khen thưởng hòa giải viên ở cơ sở có ý nghĩa rất lớn, thể hiện sự ghi nhận những đóng góp, nỗ lực của hòa giải viên, sự động viên, khích lệ đối với hòa giải viên; đồng thời là dịp để tăng cường nhận thức xã hội về công tác hòa giải ở cơ sở.

Đồng thời, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 06/2018/TT-BTP ngày 07/6/2018 quy định việc xét tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp tư pháp. Theo đó, cá nhân là hòa giải viên ở cơ sở được đề nghị xét tặng kỷ niệm chương khi có đủ 10 năm trở lên liên tục trực tiếp làm công tác hoà giải tại thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố hoặc có đủ 08 năm trở lên liên tục trực tiếp làm công tác hoà giải và có thành tích xuất sắc được khen thưởng từ 03 Giấy khen hoặc 01 Bằng khen của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về công tác hoà giải. Đối với hòa giải viên nữ thì thời gian làm công tác hòa giải quy định tại khoản này được giảm 02 năm (khoản 2 Điều 6 Thông tư số 06/2018/TT-BTP). Vì vậy, hòa giải viên đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên gửi hồ sơ về Bộ Tư pháp để được Bộ xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” theo quy định.

43. Chị N và chị H là chị em bạn dâu. Trong quá trình chơi với nhau, con trai của chị N cho rằng con chị H giành đồ chơi của mình nên lấy khúc gỗ đánh làm con chị H chảy máu. Trong lúc nóng giận vì bệnh con nên chị H đã qua nhà chị N để nói chuyện dẫn đến 02 bên lời qua tiếng lại. Vụ việc sau đó được bà C là hòa giải viên tiến hành hòa giải thành. Sau khi được bà B phân tích hòa giải, chị N và chị H đều đồng ý bỏ qua chuyện cũ và đề nghị

không cần lập biên bản hòa giải vì cho rằng đây là việc gia đình nên không cần thiết. Việc yêu cầu không lập biên bản hòa giải có đúng quy định của pháp luật hay không?

Trả lời:

Một trong những nguyên tắc của hòa giải ở cơ sở là tôn trọng sự tự nguyện của các bên; không bắt buộc, áp đặt các bên trong hòa giải ở cơ sở. Do đó, khi các bên yêu cầu không lập biên bản hòa giải thành thì hòa giải viên không lập.

Đồng thời, khoản 4 Điều 21 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 có quy định trường hợp các bên đồng ý thì lập văn bản hòa giải thành. Như vậy, việc chị N và chị H yêu cầu không lập văn bản hòa giải thành là phù hợp với quy định của pháp luật.

44. Trường hợp chị N và chị H yêu cầu lập văn bản hòa giải thành thì văn bản hòa giải thành ở cơ sở sẽ có những nội dung chính như thế nào?

Trả lời:

Văn bản hòa giải thành theo quy định của khoản 2 Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở 2013 bao gồm những nội dung chính sau đây:

- Căn cứ tiến hành hòa giải;
- Thông tin cơ bản về các bên;
- Nội dung chủ yếu của vụ, việc;
- Diễn biến của quá trình hòa giải;
- Thỏa thuận đạt được và giải pháp thực hiện;
- Quyền và nghĩa vụ của các bên;
- Phương thức, thời hạn thực hiện thỏa thuận;
- Chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên và của hòa giải viên.

45. Nhà hàng xóm của anh T dạo gần đây có nhận nuôi 03 con chó bị bỏ rơi về nuôi, ngoài ra còn có thêm vài con mèo. Các chất thải của các con vật nuôi và tiếng kêu làm ảnh hưởng tới cả khu xóm. Mọi người xung quanh đã nhiều lần góp ý và họ hứa hẹn sẽ khắc phục nhưng tình trạng vẫn không cải thiện dẫn đến mâu thuẫn. Nếu được phân công hòa giải vụ việc trên ông, bà giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Hòa giải viên cần xác minh tình tiết vụ việc và căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường như sau: Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí.

Đồng thời, điểm c khoản 1 Điều 60 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 cũng có quy định hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm không phát tán khí thải, gây tiếng

ồn, độ rung và tác động khác gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh.

Trong trường hợp này hoà giải viên cần vận dụng đạo lý “*Bán anh em xa, mua láng giềng gần*”, “*Hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau*” và giải thích pháp luật nghiêm cấm các hành vi gây tiếng ồn ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh như trên. Nếu có hành vi vi phạm thì có thể bị xem xét xử lý theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

46. Giữa chị H và mẹ chồng phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống. Sau đó, anh T lại nghe lời mẹ mà muốn ly hôn với vợ. Chị H không đồng ý ly hôn do chị đang mang thai 05 tháng và chị vẫn còn tình cảm với chồng. Nếu được phân công hòa giải vụ việc trên ông, bà giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Hoà giải viên cần xác minh tình tiết vụ việc và căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

- Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.
- Cha, mẹ, người thân thích khác có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn khi một bên vợ, chồng do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, đồng thời là nạn nhân của bạo lực gia đình do chồng, vợ của họ gây ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của họ.
- Chồng không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

Trong trường hợp này hoà giải viên vận dụng đạo lý “*Đồng vợ, đồng chồng tát biển đông cũng cạn*” và giải thích anh T không có quyền yêu cầu ly hôn trong khi chị H đang mang thai.

47. Ông K và ông H là hàng xóm ở kế nhà nhau. Ông K cho rằng trong lúc gia đình ông H xây nhà mới thì đội ngũ thi công không che chắn, không đảm bảo an toàn cho gia đình ông nếu có việc gì xảy ra thì ông H phải có trách nhiệm bồi thường. Ông H không đồng ý và cho rằng việc thi công xây nhà ông đã giao cho bên nhà thầu nên ông không có trách nhiệm gì cả. Hai bên lời qua tiếng lại, không ai chịu nhường ai nên mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Là hòa giải viên thì ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Trả lời:

Nguyên nhân mâu thuẫn: Ông K cho rằng đội ngũ thi công xây nhà cho ông H không che chắn, không đảm bảo an toàn cho gia đình ông nếu có việc gì xảy ra thì ông H phải có trách nhiệm bồi thường. Ông H không đồng ý và cho rằng việc thi công xây nhà ông đã giao cho bên nhà thầu nên ông không có trách nhiệm gì cả.

Điều 174 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: Khi xây dựng công trình, chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản phải tuân theo pháp luật về xây dựng, bảo đảm an toàn, không được xây vượt quá độ cao, khoảng cách mà pháp luật về xây dựng quy định và không được xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu, người có quyền khác đối với tài sản là bất động sản liền kề và xung quanh.

Và Điều 605 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Chủ sở hữu, người chiếm hữu, người được giao quản lý, sử dụng nhà cửa, công trình xây dựng khác phải bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác đó gây thiệt hại cho người khác.

Hòa giải viên phân tích cho ông H hiểu việc ông xây nhà tuy ông có giao trách nhiệm cho nhà thầu trong quá trình xây dựng nhưng ông vẫn là chủ sở hữu hợp pháp của căn nhà nên ông có trách nhiệm bảo đảm an toàn nếu có vấn đề gì xảy ra thì ông phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định. Do đó, ông cần yêu cầu bên thi công phải tuân thủ quy tắc về xây dựng, bảo đảm cho công trình liền kề và an toàn tính mạng của hàng xóm.

48. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống, năm 2022 chị B và anh M đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Theo quyết định của Tòa án, chị B được quyền nuôi dưỡng 02 đứa con chung và anh M có trách nhiệm hàng tháng cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Khoảng 01 năm gần đây do kinh tế khó khăn công ty nơi anh M làm việc cắt chi phí khiến đời sống của anh cũng ảnh hưởng nên anh không thực hiện việc cấp dưỡng theo quy định, vì sĩ diện anh cũng không nói rõ hoàn cảnh của mình cho chị B biết. Do không nhận được tiền cấp dưỡng và cũng không biết được hoàn cảnh khó khăn của anh M nên chị B đã nhiều lần yêu cầu anh phải thực hiện trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo đúng quyết định của Tòa án nếu không chị sẽ không đồng ý cho anh được ghé thăm con. Chị B có quyền không cho anh M thăm con trong trường hợp anh không thực hiện việc cấp dưỡng theo quyết định của Tòa án hay không, nếu là hòa giải viên ông/bà sẽ giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Theo khoản 2, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình cũng quy định rõ: Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định đối với con; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Hòa giải viên khi được phân công tiến hành hòa giải cần phân tích cho chị B hiểu chị có quyền yêu cầu anh A cấp dưỡng cho con hàng tháng đúng mức tiền

Tòa án quyết định nhưng chị không có quyền ngăn cản anh A trong việc thăm nom con, bên cạnh đó chị nên thông cảm cho hoàn cảnh đang khó khăn của anh M hiện nay. Đồng thời, phân tích cho anh M hiểu nghĩa vụ cấp dưỡng cho con anh phải thực hiện đúng theo quyết định của Tòa án, anh nên trình bày khó khăn mà hiện nay của mình cho chị B biết là do hoàn cảnh chứ không phải anh không thực hiện nghĩa vụ theo quy định.

Hòa giải viên thuyết phục hai bên vì lợi ích của con có thể thỏa thuận cùng nhau thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng của mình đảm bảo cho cháu có cuộc sống vật chất và tinh thần tốt nhất có thể. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

49. Anh P kinh doanh bất động sản, còn vợ anh là chị Q ở nhà chăm sóc gia đình. Cho rằng anh P là người làm ra tiền, còn chị Q chỉ ở nhà ăn bám chồng nên mẹ anh P thường xuyên khó chịu, không cho phép chị quyền tham gia trong việc mua sắm tài sản của gia đình, anh P cũng đồng ý với cách nghĩ của mẹ mình. Chị Q cũng nhiều lần nhỏ nhẹ góp ý với chồng nhưng anh P không nghe. Do cảm thấy không được tôn trọng nên 02 vợ chồng chị Q đã xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần cãi vã khiến cuộc sống gia đình rất căng thẳng làm ảnh hưởng đến mọi người. Nếu là hòa giải viên thì ông (bà) sẽ hòa giải như thế nào?

Trả lời:

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do mẹ con anh P nghĩ rằng anh là người làm ra tiền, chị Q chỉ ở nhà làm nội trợ nên không có quyền gì liên quan đến việc mua sắm tài sản của gia đình, dù chị Q đã nhiều lần góp ý nhưng anh P vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng nghiêm trọng.

Theo quy định Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình, trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của công dân được quy định trong Hiến pháp, Luật này và các luật khác có liên quan.

Đồng thời, khoản 2 Điều 18 Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định: Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình.

Căn cứ các quy định trên, hòa giải cần phân tích để anh P và mẹ anh hiểu mặc dù chị Q chỉ ở nhà nội trợ nhưng cũng có công trong việc chăm sóc gia đình để anh P yên tâm làm việc và cũng được quyền bình đẳng trong việc sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng, việc anh P không cho phép chị Q tham gia ý kiến khi mua sắm tài sản của gia đình là vi phạm quy định của pháp luật. Cả hai cần tôn trọng, vì tình cảm vợ chồng không nên cãi vã to tiếng và không để xảy ra mâu thuẫn, anh P nên tôn trọng và hỏi ý kiến vợ khi mua sắm, định đoạt tài sản của gia đình. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, hòa giải viên hướng

dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

50. Cháu D (10 tuổi) nghỉ hè nên được cha mẹ cho về quê nội chơi, do hiếu kỳ và nghịch ngợm thấy đồng rơm nhỏ ông nội để bên hông nhà để chuẩn bị ủ phân nên đã đốt chơi. Tuy nhiên, ngọn lửa đã cháy sang đám cây giống của bà A - hàng xóm kế nhà làm chết khoảng 20 cây. Bà A nổi giận nên có la cháu D và sang nhà yêu cầu ông nội cháu D phải bồi thường thiệt hại cho mình nhưng ông B - ông nội cháu D không đồng ý và cho rằng cháu D còn nhỏ không biết gì, bà A ích kỷ có chút việc cũng làm lớn chuyện. Từ đó, giữa ông B và bà A lời qua tiếng lại thậm chí suýt xảy ra đánh nhau. Nếu được phân công hòa giải vụ việc, ông/bà sẽ hòa giải như thế nào?

Trả lời:

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do cháu D hiếu kỳ đốt đồng rơm chơi vô ý làm lửa cháy sang chết khoảng 20 cây giống của bà A. Bà A do tức giận nên có la cháu D và yêu cầu ông B phải bồi thường nhưng ông A không chịu còn cho rằng bà A ích chấp nhất với trẻ con nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Căn cứ khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định tại Điều 599 của Bộ luật này.*

Trường hợp này hòa giải viên cần phân tích cho ông B hiểu việc cháu D nghịch ngợm đốt đồng rơm làm lửa cháy sang chết khoảng 20 cây giống của bà A, hành vi của cháu D dù là vô ý nhưng nếu gây thiệt hại cho người khác thì phải bồi thường theo quy định. Tuy nhiên, do cháu D chưa đủ độ tuổi về năng lực hành vi dân sự nên cha mẹ cháu phải chịu bồi thường thiệt hại thay cho cháu. Về còn phần bà A, hòa giải viên nên phân tích cho bà hiểu dù cháu D có gây thiệt hại cho bà nhưng cháu mới 10 tuổi, chỉ vì hiếu kỳ nên mới vô ý làm chết cây giống của bà nếu thiệt hại không lớn thì có thể bỏ qua.

Ông B và bà A nên vì tình làng nghĩa xóm nên làm hòa với nhau cũng như ông bà ta có câu “*Bán anh em xa mua láng giềng gần*”, “*Hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau*”.